

BÁO CÁO TÓM TẮT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI KH&CN

(Đính kèm trong các báo cáo toàn văn của báo cáo định kỳ, báo cáo tổng kết hoặc xin gia hạn)

A. THÔNG TIN CHUNG

A1. Tên đề tài

- Tên tiếng Việt: Ác cảm tiêu dùng và sự sẵn lòng mua: Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam
- Tên tiếng Anh: Consumer animosity and willingness to buy: An empirical study in Vietnam

A2. Thuộc ngành/nhóm ngành

N/NN ưu tiên 1: Kinh tế, Luật; Hướng nghiên cứu: Quản trị kinh doanh và Kinh doanh quốc tế

A3. Loại hình nghiên cứu

Nghiên cứu cơ bản

A4. Thời gian thực hiện

- Theo Hợp đồng đã ký kết: từ tháng 02/2023 đến tháng 02/2025
- Được gia hạn (nếu có): Từ ... đến ...

A5. Kinh phí

Tổng kinh phí: 500.000.000 (đồng), gồm

- Kinh phí từ ĐHQG-HCM: 500.000.000 đồng

Kinh phí cấp đợt 1: theo QĐ số..... ngày

Kinh phí cấp đợt 2: theo QĐ số..... ngày

- Kinh phí từ nguồn huy động (vốn tự có và vốn khác): 0 đồng

A6. Chủ nhiệm

Học hàm, học vị, họ và tên: TS. Đặng Hùng Vũ

Ngày, tháng, năm sinh: 10/09/1978

Nam/ Nữ: Nam

Cơ quan: Trường Đại học An Giang

Điện thoại: 0903693384

Email: dhvu@agu.edu.vn

A7. Cơ quan chủ trì

Tên cơ quan: Trường Đại học An Giang

Họ và tên thủ trưởng: PGS. TS. Võ Văn Thắng

Điện thoại: 02966256565

Fax: 02963842560

Email: vvthang@agu.edu.vn

A8. Đối tác có đóng góp cho nghiên cứu

(Giấy xác nhận đính kèm theo mẫu R04)

Cơ quan 1: Trường Đại học Trà Vinh

Họ và tên thủ trưởng: PGS. TS. Phạm Tiết Khánh

Điện thoại: +84 294 3855 246 Fax: +84 294 3855217

Địa chỉ: 126 Nguyễn Thiện Thành - Khóm 4, P5, TP Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

Khả năng đóng góp cho đề tài của đối tác (không quá 500 chữ):

Cho phép nghiên cứu viên tham gia đề tài: Thiết kế khung nghiên cứu, khung phỏng vấn, bản hỏi khảo sát và phân tích dữ liệu.

Cơ quan 2: Trường Đại học Kinh tế-Luật

Họ và tên thủ trưởng: PGS. TS Hoàng Công Gia Khánh

Điện thoại: +84 28 3724 4555 Fax: +84 28 37244 500

Địa chỉ: Số 669 Quốc lộ 1, Khu phố 3, Phường Linh Xuân, Thủ Đức TP Hồ Chí Minh

Khả năng đóng góp cho đề tài của đối tác (không quá 500 chữ):

Cho phép nghiên cứu viên tham gia đề tài: Thiết kế khung phỏng vấn, bản hỏi khảo sát và phân tích dữ liệu.

A9. Danh sách tham gia thực hiện

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Nội dung công việc
1	Lê Thị Thiên Hương	Trường Đại học An Giang	Tham gia
2	Nguyễn Thành Long	Khác	Tham gia
3	Trịnh Hoàng Anh	Trường Đại học An Giang	Tham gia
4	Phạm Trung Tuấn	Trường Đại học Kinh tế - Luật	Tham gia
5	Trần Minh Hiếu	Trường Đại học An Giang	Tham gia
6	Đặng Hữu Lượng	Trường Đại học Kinh tế - Luật	Tham gia: Học viên cao học, làm luận văn ThS.

7	Phạm Trần Trúc Viên	Khác	tham gia
8	Đoàn Vinh Thắng	Trường Đại học An Giang	Tham gia
9	Đặng Hùng Vũ	Trường Đại học An Giang	Chủ trì
10	Phạm Xuân Quỳnh	Trường Đại học An Giang	Tham gia
11	Nguyễn Lan Tuyền	Trường Đại học An Giang	Tham gia
12	Châu Hồng Phương Thảo	Trường Đại học An Giang	Tham gia nội dung: 1,2,3

B. BÁO CÁO

B1. Nội dung công việc

B1.1 Nội dung hoàn thành theo tiến độ đăng ký

TT	Nội dung đăng ký	Kết quả đạt được	Mức độ hoàn thành nội dung đăng ký
1	Nội dung 1: Nghiên cứu sơ bộ, khám phá khái niệm	Nghiên cứu 1: Đã thực hiện 03 buổi thảo luận nhóm với 03 nhóm tuổi, tương ứng với các thể hệ từ 18 tuổi đến 70 tuổi. -01 bài đăng Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (K6)	100%
2	Nội dung 2: Nghiên cứu định tính đánh giá sự tồn tại của ác cảm và các nguyên nhân dẫn đến ác cảm của người tiêu dùng Việt Nam	Nghiên cứu 2: Phỏng vấn 17 người tại các địa phương: miền Nam, miền Trung và miền Bắc. Giảm số lượng phỏng vấn, tăng số lượng khảo sát (nội dung 3). Sản phẩm: 02 bài báo trình bày tại	100%

		02 hội thảo quốc tế, sau đó: -01 bài đăng Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kinh tế-Luật và Quản lý (K5) -01 bài được chấp nhận đăng tạp chí xếp hạng Q2 – Tourism Culture & Communication (K2)	
3	Nội dung 3: Nghiên cứu định lượng, đánh giá mô hình đo lường các cảm tiêu dùng và mối quan hệ giữa các cảm với sự sẵn lòng mua	Nghiên cứu 3 – Khảo sát thăm dò (n=180), hoàn thành; Nghiên cứu 4 – Nghiên cứu chính thức 1a : Trung Quốc (n=174), hoàn thành; Nghiên cứu 5 – Nghiên cứu chính thức 1b: Hoa Kỳ (n=314), đang hoàn thiện; Nghiên cứu 6 – Nghiên cứu chính thức 2: pilot (n=103) và chính thức (n= 827), đã thu dữ liệu đang phân tích. Sản phẩm: - 01 bài đăng Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ – Kinh tế-Luật và Quản lý (K5) - 01 bài đăng Tạp chí xếp hạng Q2 – Cogent Business & Management (K2) -01 bài đăng tạp chí xếp hạng Q3 – Global Business and Finance Review (K3) -Hướng dẫn thành công luận văn thạc sĩ cho học viên cao học Đặng Hữu Lượng (K12)	100%

B1.2 Nội dung chưa hoàn thành theo tiến độ đăng ký

TT	Nội dung chưa hoàn thành	Nguyên nhân	Biện pháp khắc phục
1			
2			

Mô tả sản phẩm/kết quả nghiên cứu (căn cứ đề cương được phê duyệt)

Công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao công nghệ (kèm minh chứng)

TT	Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao (sản phẩm chuyển giao- Thông số kỹ thuật của sản phẩm)	Năm chuyển giao	Đối tác ký hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Doanh thu từ hợp đồng	Quy mô
1						
2						

B2. Sản phẩm nghiên cứu (kèm minh chứng)

Dạng I: Các sản phẩm mềm

TT	Tên sản phẩm	Chỉ tiêu đánh giá (định lượng)	Ghi chú
1	Báo cáo khoa học	01 mô hình nghiên cứu có thể kiểm định được; 01 bản thiết kế nghiên cứu khả thi; 01 báo cáo kết quả nghiên cứu bao gồm thảo luận, hàm ý quản lý và kết luận	

Dạng II: Các sản phẩm cứng

TT	Tên sản phẩm cụ thể	Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra
				Chỉ tiêu đánh giá (định lượng)	Mẫu tương tự Trong nước	Thế giới	

B2.1 Ấn phẩm khoa học

TT	Tên sản phẩm	Loại KPI	Tên KPI	Ghi chú
1	Consumer preferences for country of origin of foreign fruit: does consumer animosity matter?	K2	Bài báo tạp chí quốc tế Q2	
2	Understanding Animosity and Its Impact on Travel Intentions: A Study of Vietnamese Tourists.	K3	Bài báo tạp chí quốc tế Q3/Q4	
3	Cấu trúc nguyên nhân của ác cảm tiêu dùng: Trường hợp người tiêu dùng Việt Nam đối với hàng Trung Quốc.	K5	Bài báo tạp chí Phát triển KHCN ĐHQG-HCM (gồm các chuyên san)	
4	Tourist Affinity And Animosity: A Study Into Their Impacts On Vietnamese Independent Tourists' Destination Choices.	K2	Bài báo tạp chí quốc tế Q2	
5	Exploring tourist animosity and its influence on destination choices in the post-covid 19	K5	Bài báo tạp chí Phát triển KHCN ĐHQG-HCM	

	eras: A study of Vietnamese independent travelers.		(gồm các chuyên san)	
6	Ảnh hưởng của ác cảm tiêu dùng cùng các yếu tố khác đến ý định mua hàng của một quốc gia	K6	Bài báo tạp chí trong nước theo Hội đồng Giáo sư nhà nước	

B2.2 Đăng ký sở hữu trí tuệ

TT	Tên sản phẩm	Loại KPI	Tên KPI	Ghi chú
----	--------------	----------	---------	---------

B2.3 Kết quả đào tạo (kèm minh chứng)

TT	Tên sản phẩm	Loại KPI	Tên KPI	Ghi chú
1	Nghiên cứu tác động của ác cảm tiêu dùng của người Việt đến sự sẵn lòng mua hàng xuất xứ Hoa Kỳ	K12	Đào tạo thành công học viên cao học tại một trong các cơ sở đào tạo thuộc ĐHQG-HCM	

B3. Hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước đã được tổ chức, tham gia

TT	Thời gian	Tên hội thảo, hội nghị (chủ đề)	Địa điểm	Kết quả
1	25/05/2023	The International Conference on Global Issues, Trends, and Directions across Disciplines(ICDG 2023)	TP Hồ Chí Minh	Trình bày kết quả nghiên cứu
2	24/08/2023	The International Conference on Management and Business 2023 (COMB 2023)	Đà Nẵng	Trình bày kết quả nghiên cứu
3	17/04/2025	The Second International Conference on Economics and Business in the Digital Era (iCEBD 2025)	TP Hồ Chí Minh	Trình bày kết quả nghiên cứu

Cán bộ được cử đi trao đổi HTQT về KH&CN (Hội nghị, hội thảo, tập huấn ngắn hạn) thông qua đề tài/dự án

TT	Tên người được cử đi	Thời gian	Địa điểm	Nội dung trao đổi	Kết quả thu được
1					
2					

B4. Tình hình sử dụng kinh phí

Kinh phí		Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
Kinh phí đề nghị cấp tiếp		15.000.000	
Kinh phí cấp đến thời điểm báo cáo		485.000.000	
Kinh phí đề tài đề nghị ĐHQG-HCM cấp		5.000.000.000	
Kinh phí sử dụng đến thời điểm báo cáo		0	
TT		Tên nội dung đã quyết toán	Số tiền
			Ghi chú

B5. Nhận xét và đánh giá kết quả đạt được so với yêu cầu

B5.1 Về nội dung

Hoàn thành tất cả các nội dung nghiên cứu 1, 2 và 3.

B5.2 Về sản phẩm

Ủ Đã hoàn thành các ấn phẩm khoa học đăng ký (K2, K3 và K5).

Ủ Vượt KPIs 01 ấn phẩm tương đương K2, 01 ấn phẩm tương đương K5 và 01 ấn phẩm tương đương K6;

Ủ Kết quả đào tạo (K12): Hướng dẫn thành công 01 học viên cao học – Học viên Đặng Hữu Lượng của Khoa Kinh tế Đối Ngoại, Trường Đại học Kinh tế-Luật, ĐHQG-HCM theo Quyết định số 2341 ngày 01 tháng 10 năm 2024. Học viên đã báo cáo và được Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ Trường Đại học Kinh tế - Luật đánh giá đạt ngày 18 tháng 6 năm 2025.

Ủ Ngoài ra, có 03 bài viết được trình bày tại các Hội thảo quốc tế.

B5.3 Về tiến độ

Đề tài được thực hiện chậm hơn tiến độ 04 tháng, nhưng vượt KPIs ấn phẩm khoa học (03 bài báo) và đào tạo (03 bài tham dự Hội thảo quốc tế).

B5.4 Kiến nghị

Được nghiệm thu đề tài.

Ngày tháng năm

Chủ nhiệm

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đặng Hùng Vũ